

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Quyết định số 27/2008/QĐ-UBND ngày 15/8/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 14-CTr/ĐU ngày 04/8/2016 của Đảng ủy Sở về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ-TU của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba (khóa XXI) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 79/QĐ-SVHTTDL ngày 18/3/2016 của Sở ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4353/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam với các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Đảm bảo triển khai toàn diện, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm 2020; tiếp tục nâng cao sự phục vụ của Sở đối với người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Hoàn thành các nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2016-2020.

Ổn định tổ chức của các phòng, đơn vị sau khi được sáp nhập; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và xây dựng chức danh, vị trí việc làm của các phòng, đơn vị thuộc Sở.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Kế thừa và phát huy những kết quả tích cực trong cải cách hành chính thời gian qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, học hỏi áp dụng những giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của Ngành.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Tiếp tục duy trì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở; phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công trong top đầu các Sở, ban, ngành của tỉnh.

2. 100% các phòng, đơn vị của Sở bố trí công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển, có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, cơ cấu đồng bộ, hợp lý.

3. Tổ chức triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức (sửa đổi) và các quy định, hướng dẫn có liên quan gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy.

4. Đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn và được cập nhật, theo dõi thông qua hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

5. Phấn đấu có tối thiểu 60% số thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ; tối thiểu 40% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 3; tối thiểu 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 4; 100% hồ sơ giao dịch trên Cổng dịch vụ công được xác thực điện tử.

6. 100% văn bản giao dịch với các Sở, ban, ngành, địa phương dưới dạng điện tử (không bao gồm văn bản có nội dung mật).

Trọng tâm cải cách hành chính năm 2020 là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức gắn với siết chặt kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; triển khai thực hiện tốt chính quyền điện tử; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của Ngành.

III. Nhiệm vụ

1. Cải cách thể chế hành chính, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Nâng cao chất lượng xây dựng, tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản của Ngành và đảm bảo đúng tiến độ theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, rà soát

văn bản quy phạm pháp luật; Kết quả xử lý sau kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật.

c) Tổ chức sơ kết một năm thực hiện phân cấp ủy quyền 03 Thủ tục hành chính cho các huyện, thị xã, thành phố và nghiên cứu đề xuất ủy quyền thêm thủ tục hành chính cho các địa phương.

d) Công khai toàn bộ quy định, cơ chế, chính sách của Ngành, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của nhà đầu tư. Chủ động cung cấp thông tin, giới thiệu nội dung và hướng dẫn kịp thời khi có các quy định, chính sách mới.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Triển khai thực hiện đúng quy trình, tiến độ việc công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Cập nhật tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục TTHC khi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế. Nhập, đăng tải Bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Sở về thủ tục hành chính.

b) Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, cắt giảm giấy tờ, hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết so với văn bản quy phạm pháp luật.

c) Niêm yết, công khai đầy đủ thủ tục hành chính và kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa và trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

d) Tiếp tục thực hiện Quy trình 4 bước (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư.

đ) Triển khai đồng bộ các giải pháp khuyến khích người dân và doanh nghiệp đăng ký và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4.

e) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

g) Phối hợp thực hiện các quy trình thực hiện nhiệm vụ giữa Sở với Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan.

h) Nâng cao chất lượng khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở năm 2020.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Ổn định tổ chức bộ máy các phòng, đơn vị gồm: Trung tâm Văn hóa tỉnh, Trung tâm Đào tạo và Thi đấu thể dục thể thao Quảng Nam, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Quảng Nam, Văn phòng, Phòng Quản lý Du lịch

b) Điều chỉnh vị trí việc làm sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các phòng, ban, đơn vị.

c) Bổ sung, sửa đổi Quy chế, Kế hoạch phối hợp, ký kết Biên hợp tác giữa Sở với các Sở, ban, ngành liên quan và các tổ chức trong và ngoài nước.

d) Đẩy mạnh ủy quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước; giao quyền chủ động cho cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; đồng thời tăng cường công

tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát việc thực hiện ủy quyền, phân cấp.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức; Ban hành thang điểm thi đua của các tập thể gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn khung năng lực tương ứng với mỗi vị trí việc làm; hoàn thành việc đào tạo tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý cho công chức theo Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Khuyến khích công chức, viên chức, người lao động tự học, tự nghiên cứu để đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

c) Triển khai thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 69-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị định.

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị thuộc Sở.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ một số đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác và quy định cơ chế tự chủ trong các lĩnh vực khác (nếu có).

b) Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Thực hiện cập nhật và áp dụng Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0) theo chỉ đạo của UBND tỉnh, phù hợp với Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam.

b) Thực hiện kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại Sở và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Cập nhật chức năng cho phần mềm Q-Office để triển khai liên thông văn bản điện tử qua trục liên thông văn bản quốc gia theo Quyết định 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử.

d) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân sử dụng “biểu mẫu điện tử”, “hồ sơ điện tử” để nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng khi đăng ký thủ tục trực tuyến mức độ 3,4.

đ) Triển khai các giải pháp (thanh toán trực tuyến qua công, QR code, PoS; Đại lý dịch vụ công trực tuyến, ví điện tử Momo ...) để bảo đảm nâng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

e) Triển khai thực hiện Quyết định số 654/QĐ-SVHTTDL ngày 26/12/2019 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành các Quy trình áp

dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở VHTTDL

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Tổ chức thực hiện tốt các Quyết định, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

b) Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, đề cao những nghiên cứu, sáng kiến đối với công tác cải cách hành chính của ngành.

c) Tăng cường kiểm tra về thực hiện công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, doanh nghiệp vi phạm kỷ luật và đạo đức công vụ.

d) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về cải cách hành chính; mục đích, ý nghĩa, nội dung, kết quả cải cách hành chính; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đến cá nhân, tổ chức bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Sở chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính; công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, kiểm tra thực hiện cải cách hành chính; đưa nội dung thực hiện cải cách hành chính vào trong việc đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong năm 2020; tham mưu nguồn kinh phí để thực hiện các giải pháp cải cách hành chính của Sở năm 2020.

2. Các phòng liên quan tham mưu cơ chế thực hiện liên thông với các Sở, ngành, các cơ quan, địa phương giải quyết các thủ tục hành chính có sự phối hợp giữa Sở với các cơ quan khác.

3. Trên cơ sở Quyết định này, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của đơn vị với mục tiêu, biện pháp cụ thể phù hợp đặc thù của đơn vị; các phòng chức năng thuộc Sở xây dựng bảng phân công thực hiện cải cách hành chính năm 2020 của phòng (bao gồm nội dung công việc, kết quả, tiến độ, người thực hiện...), thời gian ban hành chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kế hoạch cải cách hành chính của Sở được ban hành và gửi về Văn phòng Sở để theo dõi.

4. Các phòng, ban, đơn vị lồng ghép nội dung cải cách hành chính trong báo cáo công tác hàng tháng, quý, năm. Nếu có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định, các phòng, ban, đơn vị báo cáo Giám đốc Sở qua Văn phòng Sở.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VHTTDL;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- GD và các PGD Sở;
- Phòng VH TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VP.